

GIÁ TRỊ CỦA SỰ PHÂN CHIA PHÔI SỚM TRONG KẾT CỤC CỦA THỤ TINH TRONG ống NGHIỆM



ThS.BS HUỲNH THỊ THU THẢO
BỆNH VIỆN HÙNG VƯƠNG



HỘI NGHỊ HIỂM MUỘN TOÀN QUỐC LẦN I



GIỚI THIỆU

- Chọn phôi chuyển ảnh hưởng sự thành công trong một chu kỳ TTTON
 - Chọn phôi như thế nào?
 - Số lượng phôi chuyển?
 - Tăng tỉ lệ có thai & giảm tỉ lệ đa thai
- Thường qui: dựa vào hình thái học phôi và giai đoạn phát triển phôi vào ngày chuyển phôi (CP)
- Vấn đề: nhiều phôi chất lượng tương tự nhau
 - chọn phôi nào tốt hơn ?



GIỚI THIỆU

- Các phương pháp không xâm lấn giúp chọn phôi có khả năng sống cao:
 - Đánh giá hình thái học hợp tử
 - Đánh giá sự phân chia phôi sớm
 - Phân tích sinh hoá
 - Nuôi cấy phôi tới giai đoạn phôi nang và chuyển phôi nang



GIỚI THIỆU

- Chọn “đánh giá sự phân chia phôi sớm” vì
 - Đơn giản
 - Ít tốn thời gian nhất
 - Có giá trị tiên đoán cao trong chu kỳ TTTON (Shoukir &cs., 1997; Sakkas &cs., 1998)
- Ở người, thời gian sớm nhất từ hợp tử tới giai đoạn 2 tế bào: 20 -27 giờ sau cấy tinh trùng.
- Phôi phân chia sớm: phôi ở giai đoạn 2 tế bào sau cấy tinh trùng 25-27 giờ



GIỚI THIỆU

- Tại trung tâm chúng tôi: chọn phôi chuyển dựa vào hình thái học phôi ngày CP (N3 hoặc N2) + sự phân chia phôi sớm
- Nghiên cứu (NC): Khảo sát mối liên quan giữa sự phân chia phôi sớm và chất lượng phôi, tỉ lệ có thai và làm tổ trong các chu kỳ TTTON



ĐỐI TƯỢNG – PP NGHIÊN CỨU

- NC hồi cứu, so sánh
 - Tỷ lệ phôi tốt giữa nhóm phôi có sự phân chia sớm và nhóm phôi không có sự phân chia sớm
 - Tỷ lệ có thai và làm tổ giữa nhóm CP có ≥ 1 phôi phân chia sớm và nhóm CP không có phôi phân chia sớm
- Đối tượng NC: các chu kỳ TTTON từ tháng 1 – 5 năm 2009
- Tiêu chuẩn loại trừ:
 - không CP
 - không đánh giá sự phân chia phôi sớm



ĐỐI TƯỢNG – PP NGHIÊN CỨU

- Phác đồ kích thích buồng trứng, thụ tinh và nuôi cấy phôi đã được mô tả trong NC trước
- Đánh giá sự phân chia phôi sớm: 25 – 27 giờ sau cấy tinh trùng (IVF) hoặc sau chích (ICSI)
 - Phôi có phân chia sớm: phôi ở giai đoạn 2 tế bào
 - Phôi không có phân chia sớm: phôi chưa phân chia (giai đoạn 1 tế bào)



ĐỐI TƯỢNG – PP NGHIÊN CỨU

- Đánh giá chất lượng phôi vào ngày CP (N2 hay N3): các tiêu chuẩn hình thái học phôi (số lượng phôi bào, độ đồng đều, bào tương, tỉ lệ mảnh vỡ bào tương)
- Phôi tốt: phôi có 4 tế bào (phôi N2) hoặc phôi 8 tế bào (phôi N3) đồng đều và tỉ lệ mảnh vỡ bào tương $\leq 10\%$



ĐỐI TƯỢNG – PP NGHIÊN CỨU

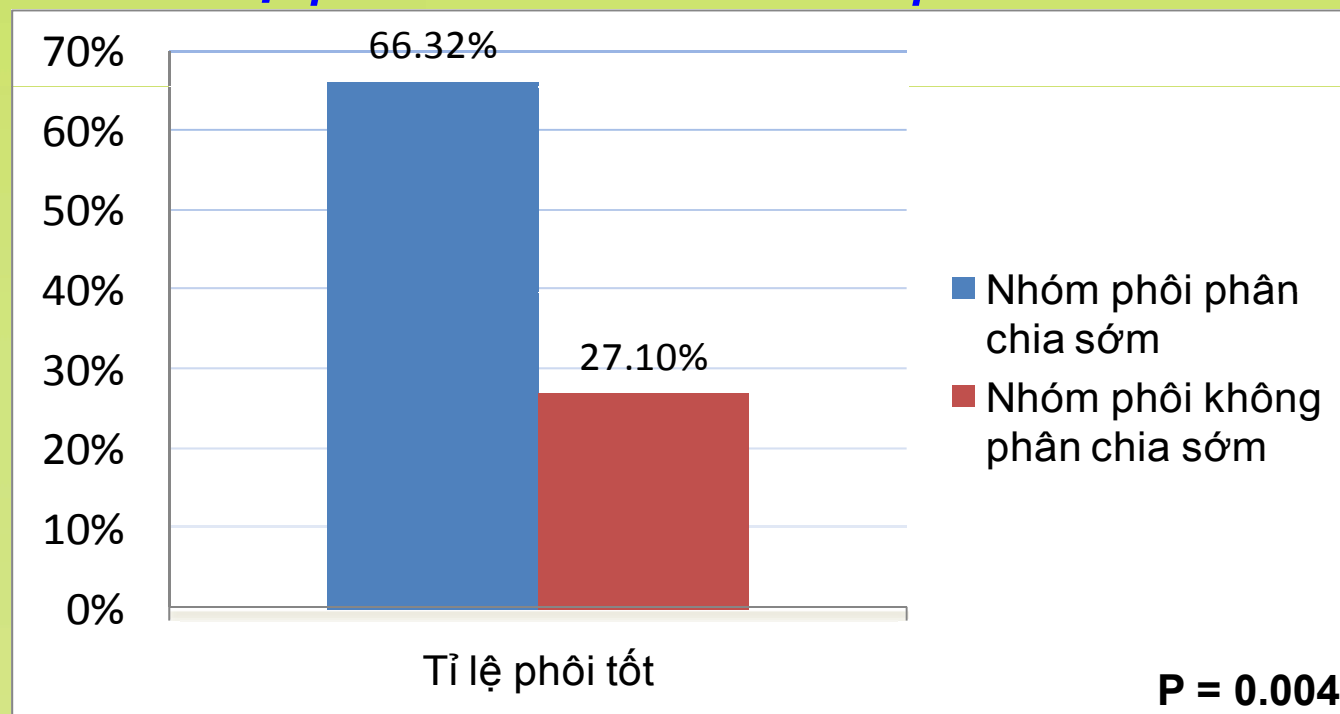
- Số lượng phôi chuyển thường qui là 3 phôi
- Chọn phôi chuyển: phôi tốt và có sự phân chia sớm. Nếu số lượng phôi này không đủ, chọn thêm phôi tốt từ nhóm phôi không có sự phân chia sớm.
- Phân tích số liệu: SPSS 17.0, khác biệt có ý nghĩa thống kê khi $p < 0.05$



KẾT QUẢ

- 69 chu kỳ TTTON: 725 trứng, 491 trứng thụ tinh 2 PN, 475 phôi - 172 phôi phân chia sớm (36%) và 303 phôi không phân chia sớm

Tỉ lệ phôi tốt ở 2 nhóm phôi



KẾT QUẢ

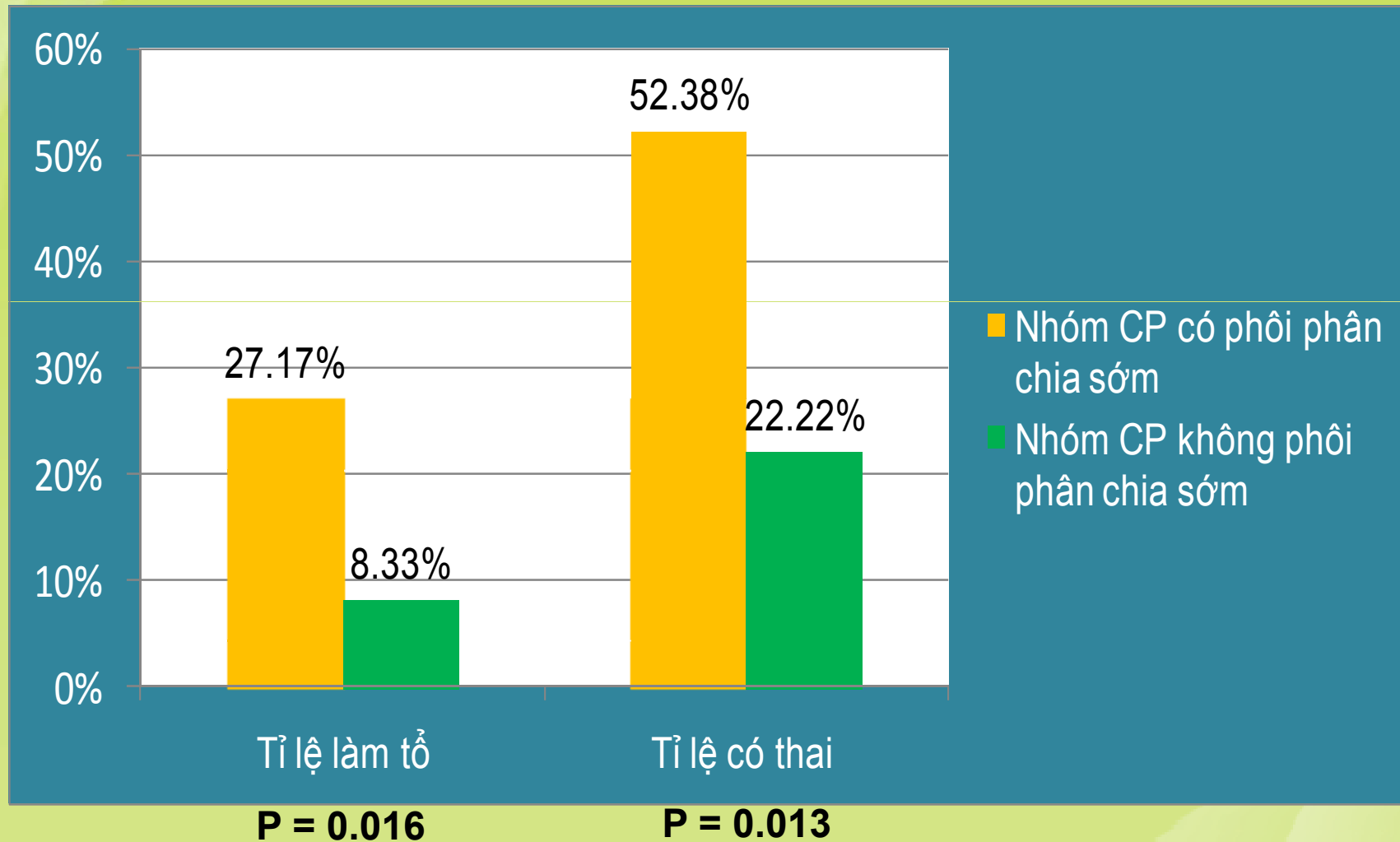
42/69 (60.87%) chu kỳ CP có ≥ 1 phôi phân chia sớm, 27/69 (39.13%) chu kỳ CP không có phôi phân chia sớm

	Nhóm CP có ≥ 1 phôi phân chia sớm	Nhóm CP không có phôi phân chia sớm	P
Số chu kỳ	42	27	
Tuổi	31.86 \pm 5.1	32.48 \pm 4.9	0.61
Số trứng (TB \pm ĐLC)	11.86 \pm 5.84	8.41 \pm 3.58	0.003
Tỉ lệ thụ tinh 2PN (TB \pm ĐLC)	0.77 \pm 0.18	0.78 \pm 0.18	0.72
Số phôi chuyển (TB \pm ĐLC)	137 (3.26 \pm 0.73)	84 (3.11 \pm 0.85)	0.45
Số túi thai	29	7	
Tỉ lệ làm tổ (%)	21.17%	8.33%	0.016
Số ca thai lâm sàng (%)	22 (52.38%)	6 (22.22%)	0.013



KẾT QUẢ

Tỉ lệ có thai và làm tổ giữa 2 nhóm chuyển phôi



KẾT QUẢ

Mối liên quan giữa số lượng phôi phân chia sớm được chuyển và tỉ lệ có thai và làm tổ

Số phôi phân chia sớm được chuyển	Số chu kỳ chuyển phôi	Số ca thai (%)			Tỉ lệ làm tổ
		Đơn thai	Song thai	Tam thai	
0	27	5 (18.52%)	1 (3.7%)	0	8.33% (7/84)
1	10	4 (40%)	1 (10%)	0	18.75% (6/32)
2	17	5 (29.41%)	2 (11.76%)	0	15.51% (9/58)
3	15	7 (46.67%)	2 (13.33%)	1 (6.7%)	29.79% (14/47)



BÀN LUẬN

- Hạn chế của NC: NC hồi cứu, mẫu nhỏ
- Tỷ lệ phôi tốt cao hơn có ý nghĩa thống kê ở nhóm có phôi phân chia sớm: tương tự NC của Shoukir & cs., 1997; Lundin & cs., 2001
- Tỷ lệ có thai và làm tổ ở nhóm CP có phôi phân chia sớm cao hơn gấp đôi so với nhóm CP không có phôi phân chia sớm: tương tự NC của Mikick & cs., 2001



BÀN LUẬN

- Khi có 3 phôi phân chia sớm được chuyển:
 - Tỷ lệ có thai tăng đáng kể, gấp 3 lần so với nhóm CP không có phôi phân chia sớm (66.7% so với 22.22%): tương tự NC của Shoukir & cs., 1997
 - Tỷ lệ đa thai tăng (20.03%)
 - Tỷ lệ làm tổ tăng (29.97%)
- Giảm tỉ lệ đa thai: Số lượng phôi phân chia sớm được chuyển ≤ 2 phôi
 - Chuyển 1 phôi



BÀN LUẬN

- Đánh giá phôi phân chia sớm: rất đơn giản
 - Đánh giá hình thái học hợp tử: quá trình động, tốn thời gian hơn
 - Phương pháp sinh hoá: cần đào tạo sâu, tốn thời gian, không sẵn có
 - Nuôi cấy phôi tới giai đoạn phôi nang và chuyển phôi nang: chưa phổ biến
- Kết hợp đánh giá sự phân chia phôi sớm và chất lượng phôi ngày CP là cách thực hành đơn giản và có hiệu quả trong chọn phôi tốt để chuyển



KẾT LUẬN

- Tỷ lệ có thai và làm tổ cao ở nhóm CP có phôi phân chia sớm
- Phôi phân chia sớm là yếu tố sinh học tốt trong tiên đoán tiềm năng phát triển của phôi và là yếu tố tiên lượng tốt cho kết cục của các chu kỳ TTTON
- Đánh giá phôi phân chia sớm là phương pháp đơn giản và hiệu quả trong chọn phôi và đánh giá phôi trước khi chuyển



CHÂN THÀNH CÁM ƠN

ANNE GEDDES
www.annageddes.com

www.freezwall.com

© 2005 Anne Geddes



HỘI NGHỊ HIỂM MUỘN TOÀN QUỐC LẦN I

